

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 5359/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023, cụ thể như sau:

1. Chỉ số hài lòng về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

| TT | Tên cơ quan | Chỉ số hài lòng (%) |
|----|------------------------------|---------------------|
| 1 | Sở Văn hóa và Thể thao | 91.67 |
| 2 | Sở Thông tin và Truyền thông | 88.72 |
| 3 | Sở Tài chính | 87.05 |
| 4 | Sở Nội vụ | 86.61 |

| TT | Tên cơ quan | Chỉ số hài lòng (%) |
|---------------------------|----------------------------------------|---------------------|
| 5 | Sở Tư pháp | 86.57 |
| 6 | Sở Khoa học và Công nghệ | 86.55 |
| 7 | Sở Du lịch | 85.87 |
| 8 | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh | 85.56 |
| 9 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 84.99 |
| 10 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 84.51 |
| 11 | Sở Y tế | 84.01 |
| 12 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 83.55 |
| 13 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 83.52 |
| 14 | Sở Ngoại vụ | 83.19 |
| 15 | Sở Xây dựng | 82.87 |
| 16 | Sở Giao thông vận tải | 82.64 |
| 17 | Sở Công Thương | 82.53 |
| 18 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 82.38 |
| Giá trị trung bình | | 85.15 |

2. Chỉ số hài lòng về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

| TT | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Chỉ số hài lòng (%) |
|----|----------------------------------------------|---------------------|
| 1 | Hoài Nhơn | 87.43 |
| 2 | Vân Canh | 87.00 |
| 3 | Phù Mỹ | 84.34 |
| 4 | Vĩnh Thạnh | 82.19 |
| 5 | Quy Nhơn | 78.46 |

| TT | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Chỉ số hài lòng (%) |
|---------------------------|----------------------------------------------|---------------------|
| 6 | An Nhơn | 78.14 |
| 7 | Tuy Phước | 77.56 |
| 8 | Phù Cát | 76.81 |
| 9 | Hoài Ân | 75.38 |
| 10 | Tây Sơn | 73.84 |
| 11 | An Lão | 73.22 |
| Giá trị trung bình | | 79.49 |

3. Chỉ số hài lòng về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

| TT | Tên cơ quan | Chỉ số hài lòng (%) |
|---------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| 1 | Kho bạc Nhà nước tỉnh | 82.97 |
| 2 | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh | 82.96 |
| 3 | Bảo hiểm Xã hội tỉnh | 82.27 |
| 4 | Cục Thuế tỉnh | 80.63 |
| 5 | Cục Hải quan | 80.34 |
| Giá trị trung bình | | 81.83 |

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt Báo cáo Đánh giá kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023; thông báo công khai toàn bộ nội dung, tiêu chí cụ thể đã thực hiện khảo sát đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi khảo sát; đồng thời, hướng dẫn công tác khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức trong thời gian tới.

2. Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Báo cáo Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 và trên cơ sở hướng dẫn

của Sở Nội vụ, tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành chính của cơ quan, đơn vị mình đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu tại Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 – 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *dh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tổng cục Hải quan;
- Tổng cục Thuế;
- Kho bạc Nhà nước;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Lưu: VT, KSTT. *dh*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang